

Bản án số: 514/2023/HS-PT

Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh CB.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1991 tại ĐS, thành phố HP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Tân Hợp, phường TH, quận DK, thành phố HP; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 03/6/2021 bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố HP xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 25/01/2022 chấp hành xong hình phạt của bản án này; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 31/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2022, tổ công tác Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh CB chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông

Công an tỉnh CB làm nhiệm vụ tại xóm BG, xã NL, huyện HA, tỉnh CB phát hiện 02 xe ô tô di chuyển theo hướng Quốc lộ 3 ra thành phố CB có biểu hiện nghi vấn về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nhưng 02 lái xe không chấp hành và tăng ga bỏ chạy. Khi truy đuổi đến tổ 5, phường NX, thành phố CB thì tổ công tác dừng được 02 xe ô tô. Qua kiểm tra xác định được: Người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-651.52 đi trước là Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-227.84 đi sau là Hoàng Văn T1, sinh năm 1976, cả hai người cùng trú tại tổ Tân Hợp, phường TH, quận DK, thành phố HP, trên xe chở 02 công dân Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam gồm: Từ H, sinh năm 1975; Dương Th, sinh năm 1999, cùng trú tại tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng phương tiện về trụ sở để làm rõ.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Ngày 27/7/2022, Hoàng Văn T1 và Nguyễn Đức T được một người đàn ông tên T2 (không rõ họ, địa chỉ) liên lạc thuê T1, T đến khu vực biên giới tại tỉnh CB chở người đến thành phố CB, tỉnh CB với tiền công 3.000.000 đồng/01 chuyến, T1 và T nhận lời. Khoảng 21 giờ ngày 27/7/2022, T2 hướng dẫn T1, T đến nhà nghỉ Kim Thành tại tổ 4, phường TG, thành phố CB thuê phòng nghỉ để chờ đón người. Đến khoảng 18 giờ ngày 28/7/2022, T2 gặp T1, T thông báo tối cùng ngày sẽ đi đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố CB nhưng T2 chưa nói rõ địa chỉ đón người. Khoảng 01 giờ sáng ngày 29/7/2022, T2 gọi điện thoại báo T1, T đến khu vực thị trấn Trà Lĩnh, huyện TK, tỉnh CB đón người, đồng thời T2 phân công T điều khiển xe ô tô đi trước để cảnh giới lực lượng chức năng, còn T1 chở người Trung Quốc đi sau. T1 và T điều khiển mỗi người một xe ô tô đến khu vực thị trấn Trà Lĩnh, trên đường đi có một người đàn ông không quen biết dùng số điện thoại 0398.521.307 gọi thông báo địa điểm đón người, T1 và T điều khiển xe đến khu vực Trường Mầm non xã QH, huyện TK thì gặp một người Việt Nam dẫn 02 người Trung Quốc đến giao cho T1. Nhận được người, T điều khiển xe ô tô đi trước cảnh giới, T1 điều khiển xe ô tô chở 02 công dân Trung Quốc đi sau. Khi T và T1 đang điều khiển xe đến địa phận xã NL, huyện HA, tỉnh CB thì bị lực lượng chức năng dừng xe để kiểm tra nhưng T và T1 không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy, khi tổ công tác truy đuổi đến phường NX, thành phố CB thì tạm giữ được người cùng phương tiện và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh CB đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. T1 hạn

chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 31/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T1, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2022, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Xem lại hồ sơ và lời khai của bị cáo; xem lại tài sản là chiếc ô tô nhãn hiệu Vios BKS 15A-651.52 mang tên Nguyễn Đức T. Gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức T thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo rút kháng cáo xin xem xét về xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Đức T rút kháng cáo về xử lý vật chứng; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu xử lý vật chứng của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện việc gia đình bị cáo có công với cách mạng; được địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bệnh tật, bị cáo có 2 con nhỏ, vợ bị cáo hiện đang mang thai; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 10 – 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T rút kháng cáo về xử lý vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về yêu cầu xử lý vật chứng của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn T1, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/7/2022, Hoàng Văn T1, Nguyễn Đức T được một người đàn ông không quen biết thuê đến khu vực biên giới huyện TK chở 02 người TQ nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố CB với tiền công 3.000.000 đồng/01 xe. Khoảng 01 giờ sáng ngày 29/7/2022, T1 và T mỗi người điều khiển 01 xe ô tô đến xã QH, huyện TK chở 02 người Trung Quốc đến thành phố CB. Khi T1 và T đang di chuyển theo Quốc

lộ 3 đến phường NX, thành phố CB thì bị tổ công tác Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh CB phát hiện bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ TQ vào Việt Nam của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm khác do người nhập cảnh trái phép thực hiện.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức T:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bị cáo già yếu, bệnh tật; gia đình có 02 con còn bé, hiện nay vợ bị cáo đang mang bầu, không có công ăn việc làm; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đơn trình bày của bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình các tài liệu thể hiện việc gia đình bị cáo có công với cách mạng: Mẹ bị cáo là thanh niên xung phong đã tham gia chiến đấu, phục vụ và bảo vệ Biên giới Đông Bắc từ năm 1978-1982; gia đình ông bà ngoại của bị cáo công với cách mạng, được tặng Bằng gia đình vẻ vang; ông ngoại bị cáo được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về yêu cầu xử lý vật chứng của bị cáo Nguyễn Đức T.
2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức

T; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh CB về hình phạt; như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. T1 hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ đi T1 gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 31/8/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- Công an tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Tất Nam

Lê Thị Thúy Bình